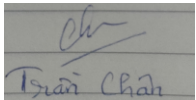


THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ
(do sinh viên thực hiện)

1. TÊN ĐỀ TÀI Quan sát tập tính ra vào nhà yến của chim yến bằng camera		2. MÃ SỐ		
Lĩnh vực ưu tiên <input type="checkbox"/> Lĩnh vực 1. Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, thủy sản và môi trường <input type="checkbox"/> Lĩnh vực 2. Quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên <input checked="" type="checkbox"/> Lĩnh vực 3. Kỹ thuật công nghệ và công nghệ thông tin – truyền thông <input type="checkbox"/> Lĩnh vực 4. Khoa học Giáo dục, Luật và Xã hội Nhân văn <input type="checkbox"/> Lĩnh vực 5. Phát triển kinh tế, thị trường <input type="checkbox"/> Không thuộc 05 Lĩnh vực ưu tiên.				
3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU Khoa học Tự nhiên <input type="checkbox"/> Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ <input checked="" type="checkbox"/> Khoa học Y, dược <input type="checkbox"/> Khoa học Nông nghiệp <input type="checkbox"/> Khoa học Xã hội <input type="checkbox"/> Khoa học Nhân văn <input type="checkbox"/>		4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU Cơ bản <input type="checkbox"/> Ứng dụng <input checked="" type="checkbox"/> Triển khai <input type="checkbox"/>		
5. THỜI GIAN THỰC HIỆN 12 tháng Từ tháng 05 năm 2022 đến tháng 05 năm 2023				
6. ĐƠN VỊ CỦA CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI Tên đơn vị: Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Trường Đại học Cần Thơ Điện thoại: 0292 3 734713 - 0292 3 831301 E-mail: office@cit.ctu.edu.vn Địa chỉ: Khu 2, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ Họ và tên thủ trưởng đơn vị: Nguyễn Hữu Hòa				
7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI Họ và tên: Trần Chân MSSV: B1910497 Ngày tháng năm sinh: 25/04/2001 Lớp: DI19V7F1 Điện thoại di động: 0398488915 Khóa: 45 E-mail: chanb1910497@student.ctu.edu.vn				
8. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI				
TT	Họ và tên	MSSV, Lớp, Khóa	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký

1	Trần Chân	B1910497, Công nghệ thông tin chất lượng cao 01, Khóa 45	-Nghiên cứu lý thuyết công nghệ thị giác máy tính, lập trình phần mềm.	
2	Đỗ Nguyễn Phúc Tiến	B1910714, Công nghệ thông tin chất lượng cao 01, Khóa 45	-Nghiên cứu các công trình có trước, viết báo cáo	
3	Nguyễn Phúc Thịnh	B1910709, Công nghệ thông tin chất lượng cao 01, Khóa 45	-Lắp đặt, quan sát thí nghiệm.	
4	Huỳnh Lê Minh Thông	B1913203, Công nghệ thông tin chất lượng cao 01, Khóa 45	-Tổng hợp, viết báo cáo.	
5	Lý Võ Thanh Huy	B1910645, Công nghệ thông tin chất lượng cao 01, Khóa 45	-Tổng hợp, viết báo cáo.	

Cán bộ hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài

Họ và tên, MSCB	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nhiệm vụ	Chữ ký
PGS.TS. Huỳnh Xuân Hiệp MSCB: 1067	Đơn vị công tác: Khoa CNTT&TT Lĩnh vực chuyên môn: Khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo	Hướng dẫn nội dung khoa học và lập dự toán kinh phí đề tài	

9. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH

Tên đơn vị trong và ngoài nước	Nội dung phối hợp nghiên cứu	Họ và tên người đại diện đơn vị
Không	Không	Không

10. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

10.1. Trong nước

-Các sản phẩm để hỗ trợ người nuôi yến đã được nghiên cứu, sản xuất để ứng dụng vào thực tiễn. Thu hút được sự quan tâm của nhiều công ty khởi nghiệp, doanh nghiệp lớn trong nước như Sanvinest, AgriConnect,...để tạo ra các sản phẩm vừa tiết kiệm chi phí, vừa có hiệu quả cao trong việc chăm sóc đàn yến, tạo ra thu nhập cao, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

10.2. Ngoài nước

-Nghiên cứu áp dụng CNTT cho việc nuôi yến trong những năm gần đây luôn nhận được nhiều sự quan tâm vì những lợi ích của việc ứng dụng CNTT giúp giảm chi phí chăm sóc, tăng hiệu quả kinh tế.

10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu

a) Của chủ nhiệm đề tài: Không

b) Của các thành viên tham gia nghiên cứu: Không

11. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

-Đã có nhiều phần mềm được thiết kế để hỗ trợ người nuôi có thể theo dõi nhiệt độ của nhà yến, điều khiển âm thanh thu hút yến...Sản phẩm dựa trên việc kế thừa các ưu điểm của các sản phẩm có sẵn và khắc phục các nhược điểm.

12. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI

-Hỗ trợ người nuôi yến có thể kiểm tra số lượng yến qua mỗi ngày.

-Bắt được chuyển động của yến mỗi lần ra vào

-Nắm được quy tắc ra vào của chim yến.

13. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

13.1. Đối tượng nghiên cứu

-Chim yến ra vào nhà yến.

13.2. Phạm vi nghiên cứu

-Tập tính của chim yến ra vào nhà yến thông qua camera.

14. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

14.1. Cách tiếp cận

-Nghiên cứu lý thuyết, xây dựng phần mềm, thực nghiệm và đánh giá kết quả

14.2. Phương pháp nghiên cứu:

-Nghiên cứu phần mềm trong và ngoài nước.

-Tiếp hành lập trình phần mềm.

15. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

15.1. Nội dung nghiên cứu (*Mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu của đề tài*)

- +Nghiên cứu lý thuyết
- +Kiến thức cơ sở về computer vision
- +Tìm hiểu các sản phẩm đi trước
- Tiến hành lập trình và thí nghiệm
- +Lập trình bằng ngôn ngữ HTML
- +Nhúng phần mềm vào camera
- +Lắp đặt và theo dõi

15.2. Tiến độ thực hiện

STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện và số ngày thực hiện
1.	-Nghiên cứu lý thuyết, lập trình phần mềm quản lý	Khoảng 2-3 trang trình bày báo cáo lý thuyết về các nghiên cứu liên quan ở trong và ngoài nước.	1/5/2022-31/8/2022	Đỗ Nguyễn Phúc Tiến(61 ngày) Trần Chân(62 ngày)
2.	-Lắp đặt thiết bị và thực nghiệm	Khoảng 5-7 trang trình bày quá trình lắp đặt và kết quả thực nghiệm	1/9/2022-31/12/2022	Nguyễn Phúc Thịnh(61 ngày) Huỳnh Lê Minh Thông(61 ngày)
3.	-Quan sát và viết báo cáo	Quyển báo cáo tổng kết	1/1/2023-30/6/2023	Đỗ Nguyễn Phúc Tiến(120 ngày) Lý Võ Thanh Huy(61 ngày)

16. SẢN PHẨM

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu chất lượng sản phẩm (<i>mô tả chi tiết chất lượng sản phẩm đạt được như nội dung, hình thức, các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật,...</i>)
I	Không		
II	Sản phẩm đào tạo (Luận văn tốt nghiệp đại học) Không		
2.1			

2.2			
...			
III	Sản phẩm ứng dụng Không		
3.1			
3.2			
...			

17. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG

17.1. Phương thức chuyển giao

-Camera được lập trình với phần mềm được nhúng sẵn.

17.2. Địa chỉ ứng dụng

-Khoa Công nghệ Thông Tin và Truyền Thông, Trường Đại học Cần Thơ.

18. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

18.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Ứng dụng sâu thành tựu của CNTT vào ngành chăn nuôi, giúp sinh viên có thêm kinh nghiệm trong việc ứng dụng CNTT vào phát triển kinh tế, khởi nghiệp.

18.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan

- Từng bước chuyển dời mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ sang mô hình chăn nuôi theo quy mô công nghiệp có ứng dụng công nghệ.

18.3. Đối với phát triển kinh tế-xã hội

- Giúp cho ngành nuôi yến trở nên dễ dàng hơn, góp phần thúc đẩy sự phát triển của việc nuôi yến, tạo điều kiện phát triển kinh tế.

18.4. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

- Người chăn nuôi quản lý đàn yến hiệu quả hơn, tiết kiệm chi phí thuê nhân công, tạo ra nguồn lợi kinh tế tốt hơn.

19. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ**Kinh phí thực hiện đề tài:** ...15.000.000..... đồng.

Trong đó:

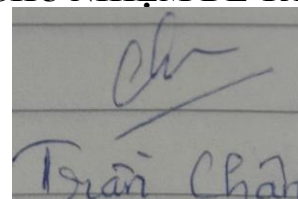
Kinh phí Trường cấp: ...15.000.000..... đồng.

Các nguồn khác: ...0..... đồng.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản chi, nội dung chi	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí	
			Kinh phí Trường cấp	Các nguồn khác
1	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu	1.000.000	1.000.000	0
2	Chi tiền công lao động trực tiếp	11.275.000	11.275.000	0
3	Chi văn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	0	0	0
4	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu	2.725.000	2.725.000	0
	Tổng cộng	15.000.000	15.000.000	0

Ngày .12.. tháng .04.. năm 2022

KHOA CNTT & TT**CÁN BỘ HƯỚNG DẪN****CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI****TL.HIỆU TRƯỞNG**
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC